TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG PHÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2023/HNGĐ-ST
Ngày 26-9-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Triều Vũ Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Rực

Ông Hà Phương Đông

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Long Phú tham gia phiên tòa: Bà Dương Hồng Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường xét xử – Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tiến hành mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2023/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2023; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đoàn Thị C, sinh năm 1981; Đăng ký thường trú: Ấp A,, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nơi ở hiện nay: Ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1986; Địa chỉ: Ấp B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/8/2023 cũng như tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Đoàn Thị C trình bày:

Nguyên vào năm 2009, bà Đoàn Thị C và ông Nguyễn Thanh V tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng, giấy chứng nhận kết hôn số 66, ngày 01/6/2009. Sau khi kết hôn ông bà chung sống hạnh phúc, sau đó đến năm 2014 thì phát sinh

mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, đời sống vợ chồng không hạnh phúc dẫn tới ly thân từ năm 2014 đến nay. Trong thời gian chung sống ông, bà có 01 (Một) người con chung tên Nguyễn Gia H, sinh ngày 21/11/2012. Quá trình chung sống ông bà không tài sản chung và không có nợ chung.

Bà Đoàn Thị C yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:Về hôn nhân: Bà Đoàn Thị C yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thanh V. Về con chung: Bà Đoàn Thị C yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Gia H, sinh ngày 21/11/2012, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh V: Kể từ khi thụ lý đến nay, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông V, nhưng ông không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như tham dự theo các giấy triệu tập của Tòa. Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Đoàn Thị C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Thanh V đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó HĐXX căn cứ vào khoản 2, Điều 227, khoản 3 Điều 235, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà C, ông V.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2009, bà C và ông V sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Xét thấy việc chung sống của ông bà có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên được công nhận là vợ chồng. Tòa án đã triệu tập ông V đến tham dự phiên hòa giải để hàn gắn mâu thuẫn, nhưng ông V vẫn vắng mặt. Tại biên bản xác minh ngày 18/8/2023, đại diện ban nhân dân Ấp B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng cho biết về tình trạng mâu thuẫn hôn nhân giữa bà C và ông V thì địa phương không nắm rõ, do khi xảy ra mâu thuẫn các bên không

trình báo. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt bà C vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn. Nhận thấy hai bên đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng không thể tiếp tục duy trì đời sống vợ chồng với nhau. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận cho bà C được ly hôn với ông V.

[3] Về con chung: Bà Đoàn Thị C xác định trong thời chung sống bà và ông Nguyễn Thanh Vũ có 01 (một) người con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 21/11/2012.

Xét thấy: Kể từ khi ly thân đến nay cháu Nguyễn Gia H đều do bà Đoàn Thị C chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, việc thay đổi điều kiện, hoàn cảnh sống sẽ làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về mọi mặt của cháu H. Vì vậy, nhằm đảm bảo cho sự phát triển và ổn định của cháu H, HĐXX quyết định giao cháu H cho bà C tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên, cũng phù hợp với ý kiến và nguyện vọng của cháu H.

Về cấp dưỡng: Bà C không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đoàn Thị C xác định trong thời gian chung sống bà và ông Nguyễn Thanh V không có tạo lập được tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Đoàn Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng). Ông Nguyễn Thanh V không phải chịu án phí.

[6] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Vị đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 235, Điều 238; Điều 271, khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị C được ly hôn với ông Nguyễn Thanh V.

2/ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia H sinh ngày 21/11/2012 cho bà Đoàn Thị C tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên. Ông Nguyễn Thanh V không cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Nguyễn Thanh V mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đoàn Thị C xác định trong thời gian chung bà và ông Nguyễn Thanh V không tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đoàn Thị C có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0010152 ngày 07/8/2023. Bà Đoàn Thị C đã nộp xong. Ông Nguyễn Thanh V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6/ Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tăng Triều Vũ Hà